

Bản án số: 97/2022/HSST
Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải

Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Phạm Văn G; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29/11/1986 tại huyện X, tỉnh Nam Định; Hộ khẩu thường trú: Phố Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện X, tỉnh Nam Định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Phạm Văn Đ - sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1968 (cùng trú tại: Phố Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện X, tỉnh Nam Định); Có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Vợ: Dương Thị Hồng P - sinh năm 1997 (trú tại: Phố Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện X, tỉnh Nam Định); Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: 01 tiền án: Ngày 20/3/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 22/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 03 (ba) tháng tù về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ 24/5/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Hà Ngọc H - sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 24/5/2022 tại khu vực tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Hà Ngọc H (sinh năm 1986, trú tại tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng) phát hiện Phạm Văn G (sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Phố Bùi Chu, xã Xuân Ngọc, huyện X, tỉnh Nam Định) có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác kiểm tra và thu giữ trong túi phía trước bên phải chiếc quần G đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 1,88g (một phẩy tám mươi tám gam), G khai nhận là ma túy đá; Thu giữ tại túi bên trái chiếc quần G đang mặc 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh có chữ REALME, số IMEI 1: 865394041436891, IMEI 2: 865394041436883; 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền Việt Nam; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 162808381 và 01 (một) giấy phép lái xe số AS715681 đều mang tên Phạm Văn G.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 06 giờ 00' ngày 23/5/2022, Phạm Văn G đi xe khách từ nhà tại huyện X, tỉnh Nam Định lên Cao Bằng. Khoảng 15 giờ cùng ngày G đến Bến xe khách mới thuộc tổ 10, phường Đ, thành phố Cao Bằng và tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 20 giờ, G gặp và hỏi mua với 01 (một) người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ) số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) được 01 (một) gói ma túy đá trong túi nilon màu trắng. Sau đó G đi xe ôm đến nhà Hà Ngọc H tại tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 24/5/2022, tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng đến khám xét khẩn cấp nhà H đã bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Ngày 24/5/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 122 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamin.*

Hành vi của Phạm Văn G đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 88/CT-VKSTP ngày 30/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn G đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố và khai do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 23/5/2022 tại Bến xe khách mới thuộc tổ 10, phường Đ, thành phố Cao Bằng, G đã mua 01 gói ma túy đá giá 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) với một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết họ tên, địa chỉ để sử dụng cho bản thân. Sau đó G đến nhà Hà Ngọc H tại tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 24/5/2022 thì bị Công an thành phố Cao Bằng đến khám xét khẩn cấp nhà H và bắt quả tang, thu giữ một túi ma túy đá khối lượng 1,88g (một phẩy tám mươi tám gam).

Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và Bản kết luận giám định số 108/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định bị cáo Phạm Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, có 01 tình tiết giảm nhẹ là “*thành khẩn khai báo*” và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*”. Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Văn G từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy thu giữ trong vụ án; Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng; 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền Việt Nam; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 162808381 và 01 (một) giấy phép lái xe số AS715681 đều mang tên Phạm Văn G.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn G khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: 13 giờ 15 phút ngày 24/5/2022, Phạm Văn G bị bắt quả tang tại nhà riêng của Hà Ngọc H (sinh năm 1986; trú tại tổ 07, phường N, thành phố Cao Bằng) khi đang tàng trữ trái phép 1,88g (một phẩy tám mươi tám gam) ma túy đá loại Methamphetamin, mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng do lệ thuộc chất ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố Phạm Văn G theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy ở địa phương, trọng lượng chất ma túy phạm tội là 1,88g nên cần phải xử phạt nghiêm khắc trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền án chưa được xóa nên là người có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/3/2019, bị cáo đã bị kết án 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về khung hình phạt: Bị cáo tàng trữ 1,88g Methamphetamin nên bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi chấp hành xong bản án chưa lâu đã phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng hình phạt tù ở mức cao của khung hình phạt mới đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không nhất thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang, Phạm Văn G khai được mua với một người đàn ông khoảng 40 tuổi ở khu vực Bến xe khách mới thuộc tổ 10, phường Đ, thành phố Cao Bằng nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ, không ai biết việc trao đổi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Hà Ngọc H là người có chỗ ở khi bị cáo bị phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ ma túy, H khai G là con nuôi của bố H, G đến nhà chơi 01 ngày và nói đi tìm việc làm, H không biết G có mang theo ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Hà Ngọc H trong vụ án này là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản và giấy tờ tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tang vật là ma túy thu giữ trong vụ án là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Tài sản là 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, màu xanh có chữ REALME, số IMEI 1: 865394041436891, IMEI 2: 865394041436883; 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền Việt Nam là tài sản cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 162808381 và 01 (một) giấy phép lái xe số AS715681 đều mang tên Phạm Văn G là giấy tờ cá nhân cần được trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 24/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản và giấy tờ tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân quả tang vụ Phạm Văn G, sinh năm 1986 (HKTT: Phò Bùi Chu, Xuân Ngọc, X, Nam định) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 24/5/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, kèm kết

luận giám định ma túy số 108/KL-KTHS ngày 03/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Trả lại cho bị cáo tài sản và các giấy tờ cá nhân sau:

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh có chữ REALME, số IMEI 1: 865394041436891, IMEI 2: 865394041436883 (số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI;

- Số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) tiền Việt Nam trong 01 phong bì niêm phong kèm kết luận giám định tiền Việt Nam số 672/KL-CAB ngày 12/9/2022 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000đ để đảm bảo thi hành án, sau khi khấu trừ tiền án phí, số tiền còn lại sẽ được trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 162808381 và 01 (một) giấy phép lái xe số AS715681 đều mang tên Phạm Văn G.

Xác nhận: Tang vật, tài sản và giấy tờ kể trên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 114 ngày 13/9/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp